TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/ 2020/HS-ST
Ngày: 20- 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh – Cán bộ hưu trí thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Dương Thị Thu Vân – Giáo viên Trường Trung học cơ sở xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2019/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo: Nguyễn Danh L, sinh ngày 19/4/2003, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền giang.

Nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963, nghề nghiệp: làm thuê và bà Hồ Thị H1, sinh năm: 1972, nghề nghiệp: làm thuê; anh chị em ruột: có 01 người anh sinh năm 1994, bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2019, tạm giam từ ngày 10/9/2019

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Hồ Thị H1, sinh năm: 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Người tham gia bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Bảo Hoàng Giang – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị cáo: Võ Văn L1, sinh năm: 1994, tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha Võ Văn B, sinh năm 1973, đã bỏ địa phương và mẹ không rõ họ tên; bị cáo sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với Nguyễn Thị Việt T, sinh năm 2000 và 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2019 tạm giam từ ngày 10/9/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại**:** Trần Thị Thúy L2, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:**

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LH, xã PT, TP. MT, tỉnh Tiền Giang

- Người làm chứng :

1/ Nguyễn Thị Kim L3, sinh năm 1983(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Đặng Thị H2, sinh năm 1964(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Lê Thanh T1, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 02/9/2019, bị cáo Võ Văn L1 điều khiển xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu đen (không rõ biển số) chở Nguyễn Danh L đi tìm gà để trộm nhưng không có. Trên đường về đến khu vực cầu "Bờ Đập" thuộc ấp 2, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo L thấy chị Trần Thị Thúy L2 đang ngồi trên xe mô tô và tay cầm một chiếc điện thoại di động nên rủ bị cáo L1 giật điện thoại này. Bị cáo L1 có hỏi Bị cáo L " Giật được không?" thì Bị cáo L trả lời "Được". Bị cáo L1 điều khiển xe mô tô áp sát vào chị L2, Bị cáo L ngồi phía sau dùng tay trái giật điện thoại và bỏ vào túi quần đang mặc, bị cáo L1 điều khiển xe bỏ chạy. Chị L2 đuổi theo một đoạn khoảng 3km thì hai bị cáo bị ngã xe, nên chị L2 đến giữ lại, giằng co và truy hô người dân bắt giữ hai bị cáo giao cho cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ và xử lý: - 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu đen, đầu màu đỏ, xe không biển số, không bửng trước, dàn đầu xe bị hỏng, số máy: VME152FMH- 13013841, số khung bị bào mòn. Kết quả điều tra bị cáo L1 khai xe do bị cáo mua giá 1.700.000đồng, xe không giấy tờ và biển số.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, vỏ màu xanh-đen. Số IMEL 1: 356646102791852/01; IMEL 2: 356647102791850/01. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho chị Trần Thị Thúy L2, chị L2 không có yêu cầu gì khác.

- 01 điện thoại di động hiệu sam sung, vỏ màu đen, số IMEL 1: 354556101586702/01; số IMEL 2: 354557101586700/01 (của Bị cáo L).

- 01 điện thoại di động, vỏ màu đen, trên vỏ có ghi chữ ZIP, số IMEL: 841217084032120 (của bị cáo L1).

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 147/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định giá định 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, vỏ màu xanh-đen. Số IMEL 1: 356646102791852/01; IMEL 2: 356647102791850/01, tỷ lệ sử dụng còn lại 90%, có giá trị 6.000.000đồng.

Kết luận giám định số 1144/KTHS-GĐ(D93) ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận đối với xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu đen, đầu màu đỏ, xe không có biển số, không bửng trước, dàn đầu xe bị hỏng, số khung RMEWCH9ME7A013841 trước và sau giám đinh không đổi, số máy VME152FMH- 13013841 trước và sau giám định không đổi. Kết quả tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Tiền Giang không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với xe mô tô hai bánh nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thúy L2 đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không yêu cầu gì khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành. Hành vi cắn vào tay chị L2 khi giằng co của Bị cáo L nhưng không vì mục đích bỏ chạy và do thương tích nhẹ nên chị L2 không điều trị và không yêu cầu gì. Do đó không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với Bị cáo L về hành vi " Cố ý gây thương tích" và không có cơ sở quy kết theo tình tiết " Hành hung để tẩu thoát". Hành vi của các bị cáo cấu thành tội " Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là " Dùng thủ đoạn nguy hiểm".

Tại bản cáo trạng số 04/CT - VKSCT ngày 17/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo về tội " Cướp giật tài sản" theo qui định tại điểm d, Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản

1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Danh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn L1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị bại chị Trần Thị Thúy L2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động xong và không yêu cầu gì.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu đen, đầu màu đỏ, xe không biển số, không bửng trước, dàn đầu xe bị hỏng, số máy: VME152FMH- 13013841, số khung bị bào mòn.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Danh L 01 điện thoại di động hiệu sam sung, vỏ màu đen, số IMEL 1: 354556101586702/01; số IMEL 2: 354557101586700/01.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn L1 01 điện thoại di động, vỏ màu đen, trên vỏ có ghi chữ ZIP, số IMEL: 841217084032120.

Người tham gia bào chữa cho bị cáo trình bày bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, thiệt hại xảy ra không lớn và đã được khắc phục. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về hòa nhập với cộng đồng, lao động để giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định này đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, vào ngày 02/9/2019, tại ấp 2, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; bị cáo Võ Văn L1 điều khiển xe mô tô hai bánh chở bị cáo Nguyễn Danh L cướp giật điện thoại di động hiệu Sam sung, vỏ màu xanh – đen của chị Trần Thị Thúy L2 và nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản khi đang lưu thông là thủ đoạn nguy hiểm. Theo kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 6.000.000đồng. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội " Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự địa phương và an toàn xã hội ở nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là người có đủ nhận thức biết việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện việc cướp giật tài sản của bị hại khi đang điều khiển xe lưu thông trên đường là rất nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước về việc cướp giật tài sản, các bị cáo tham gia với vai trò thực hành, do đó tùy vào mức độ phạm tội của các bị cáo mà Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt tương xứng.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết này khi lượng hình đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Danh L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Trần Thị Thúy L2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: - 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng xe Wave màu đen, đầu màu đỏ, xe không biển số, không bửng trước, dàn đầu xe bị hỏng, số máy: VME152FMH-13013841, số khung bị bào mòn. (Qua giám định kết luận số khung là RMEWCH9ME7A013841) bị cáo L1 khai đã mua của người khác và dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu sam sung, vỏ màu đen, số IMEL 1: 354556101586702/01; số IMEL 2: 354557101586700/01. Trên thân máy có ghi 02 số IMEL như sau: Số IMEL 354556/10/158670/2 và số IMEL: 354557/10/158670/0. Đây là tài sản của Bị cáo L, không có sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Bị cáo L.

- 01 điện thoại di động, vỏ màu đen, trên vỏ có ghi chữ ZIP, số IMEL: 841217084032120. Đây là tài sản của bị cáo L1 không có sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L1.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa về tuân thủ các thủ tục tố tụng hình sự cũng như đề nghị mức hình phạt của các bị cáo là có cơ sở ; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Danh L và Võ Văn L1 phạm tội " Cướp giật tài sản".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh L 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/9/2019.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L1 03 (ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng xe Wave màu đen, đầu màu đỏ, xe không biển số, không bửng trước, dàn đầu xe bị hỏng, số máy: VME152FMH- 13013841, số khung bị bào mòn. (Qua giám định kết luận số khung là RMEWCH9ME7A013841)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Danh L 01 điện thoại di động hiệu sam sung, vỏ màu đen, số IMEL 1: 354556101586702/01; số IMEL 2: 354557101586700/01. Trên thân máy có ghi 02 số IMEL như sau: Số IMEL 354556/10/158670/2 và số IMEL: 354557/10/158670/0.

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn L1 01 điện thoại di động, vỏ màu đen, trên vỏ có ghi chữ ZIP, số IMEI: 841217084032120.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 12 năm 2019)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo Nguyễn Danh L và đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Danh L phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Võ Văn L1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn Danh L, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho Bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Võ Văn L1 và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy